

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-PT

Ngày 29/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương là điểm cầu trung tâm và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương là điểm cầu thành phần, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Năng Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Năng Đ, sinh năm 2002 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 12/8/2022 chuyển tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

2. Bùi Đình H, sinh năm 2001 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 3, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Mai H và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 12/8/2022 chuyển tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Vũ Khánh Thành, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn và bà Trần Thu Hiền – Kiểm sát viên Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Ông Vũ Khắc Kiên – Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/8/2022, Phạm Năng Đ và Bùi Đình H đi từ huyện N đến địa bàn huyện T, tỉnh Hải Dương chơi. Đến chiều cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 15F1-364.20 (là xe mô tô của Đ, Đ tháo BKS để trong cốp xe từ trước đó) chở Đ đi tìm quán để cắt tóc. Trên đường đi, Đ rủ H đi tìm quán bán điện thoại di động để giả vờ hỏi mua sau đó sẽ tìm cách chiếm đoạt, H đồng ý. H chở Đ đi trên đường tỉnh lộ 392 hướng từ huyện T đến khu vực cầu T, thuộc xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương, sau đó đi vòng quay lại về phía huyện T. Trên đường đi đến địa phận thôn H, xã N, Đ và H phát hiện thấy phía bên trái đường có cửa hàng điện thoại TM của anh Vũ Khánh T. H và Đ dựng xe phía ngoài cửa đi vào trong quán gặp anh T giả vờ hỏi mua điện thoại để lợi dụng sơ hở sẽ chiếm đoạt. Anh T đưa cho H xem 02 điện thoại loại Iphone XS Max bản 64Gb (01 máy màu trắng, 01 máy màu vàng), đưa cho Đ xem 02 điện thoại loại Iphone 11 Promax (01 máy bản 64Gb màu xanh và 01 máy bản 256Gb màu vàng). Đ xem xong đưa cho H rồi điều khiển xe mô tô đi đến cây xăng ở gần đó đổ xăng rồi quay lại. H ở lại quán giả vờ hỏi giá 4 điện thoại vừa xem để mua, anh T báo giá tổng là 50.600.000 đồng, H nói với anh T là đi ra ngoài rút tiền rồi sẽ quay lại mua. H điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến chân cầu vượt T rồi dừng lại, mục đích để anh T tin là đi rút tiền. Khoảng 5 phút sau, H tiếp tục chở Đ quay lại quán anh T, Đ nói với H “làm liều một vụ to to” - ý Đ bảo H là tìm cách chiếm đoạt nhiều điện thoại của anh T, đồng thời phân công Đ sẽ vào lấy điện thoại, còn H ở ngoài nổ máy xe chờ sẵn, khi nào Đ lấy được thì H sẽ điều khiển xe để tẩu thoát, H đồng ý. Sau khi quay lại quán, Đ đi vào quán gặp anh T tiếp tục xem 4 điện thoại lúc trước nhưng chưa có cơ hội để chiếm đoạt. Thấy lâu nên H đi vào trong quán, Đ đưa 4 điện thoại cho H xem còn Đ đi ra xe nổ máy sẵn để chờ H. Sau khi xem điện thoại, H giả vờ đồng ý mua và bảo anh T dán kính cường lực cho cả 4 điện thoại trên. Anh T đứng ở phía trong quầy bán hàng dán xong kính đưa cho H đứng bên ngoài quầy kiểm tra, lúc này H tiếp tục giả vờ hỏi mua điện thoại Iphone 7Plus ở trong tủ kính, anh T nói giá 4.200.000 đồng, H đồng ý mua và bảo anh T dán kính cường lực. Trong lúc anh T đang dán kính cường lực cho điện thoại Iphone 7Plus, H cầm 4 điện thoại anh T vừa đưa, chạy ra cửa, ngồi lên xe của Đ nổ máy chờ sẵn, Đ điều khiển xe bỏ chạy về hướng huyện T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ và H đến cửa hàng điện thoại di động TH, địa chỉ tại thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương. Tại đây, H bán điện thoại Iphone 11 ProMax (bản 256Gb) cho anh Phạm Đình T1, sinh năm 1989 (anh T1 và vợ là chị Trần Minh Huệ là chủ cửa hàng) được 10.800.000 đồng, sau đó đi về nhà

nghe Ven Sông ở xã T, huyện N ngủ, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi về nhà do Đ và H thuê tại thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng ngủ. Khoảng hơn 09 giờ ngày 07/8/2022, H đi một mình đến cửa hàng điện thoại KT Mobile ở thôn N, xã Đ bán cho anh Vũ Kim T2, sinh năm 1998 (là chủ cửa hàng) điện thoại Iphone XS Max màu trắng được 7.000.000 đồng. Khoảng gần 08 giờ ngày 08/8/2022, H tiếp tục đến bán cho anh T2 điện thoại Iphone XS Max màu vàng được 6.700.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 08/8/2022, Đ tiếp tục chở H đến bán cho anh T2 điện thoại Iphone 11 ProMax (bản 64Gb) với giá 11.500.000 đồng. Khi mua điện thoại, anh T1 và anh T2 không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Toàn bộ số tiền bán điện thoại có được, Đ và H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 09/8/2022, Đ và H tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khai báo hành vi thực hiện, Đ giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen, không đeo BKS và 01 BKS 15F1-364.20, 01 đăng ký xe mang tên Phạm Năng Đ. Ngày 09/8/2022, anh Phạm Đình T1 tự nguyện giao nộp điện thoại Iphone 11 ProMax màu vàng (bản 256Gb); anh Vũ Kim T2 tự nguyện giao nộp 2 điện thoại Iphone XS Max bản 64Gb (1 máy màu trắng, 1 máy màu vàng) và 01 điện thoại Iphone 11 ProMax màu xanh (bản 64Gb) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để phục vụ điều tra

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 10/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện B kết luận: Điện thoại Iphone 11 ProMax, màu xanh 64Gb trị giá 12.500.000 đồng; điện thoại Iphone 11 ProMax, màu vàng 256Gb trị giá 12.500.000 đồng; điện thoại Iphone XS Max, màu trắng 64Gb trị giá 7.500.000 đồng; điện thoại Iphone XS Max, màu vàng 64Gb trị giá 7.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của anh T là 40.000.000 đồng

Ngày 12/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại anh Vũ Khánh T 04 điện thoại di động nêu trên.

Phạm Năng Đ và Bùi Đình H đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phạm Đình T1 10.800.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Kim T2 tổng số tiền 25.200.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện B tuyên bố Phạm Năng Đ, Bùi Đình H phạm tội Cướp giật tài sản; căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 171, điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự (BLHS), căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Đ, xử phạt Đ 42 tháng tù, H 39 tháng tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/01/2023 Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; ngày 17/01/2023 H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Đ, H trình bày nhất trí tội danh như bản án sơ thẩm và vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Đ còn đề nghị được hưởng án treo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ, H về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với việc các bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người mua điện thoại, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong vụ án Đ là chủ mưu, giữ vai trò đầu trong vụ án nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy cấp sơ thẩm xử phạt Đ 42 tháng tù, H 39 tháng tù là nghiêm khắc. Vì vậy đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo, xử phạt Đ 36 – 39 tháng tù, H 33 – 36 tháng tù. Hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Sau khi tranh luận, hai bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo để hai bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của hai bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, tại thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Năng Đ và Bùi Đình H có hành vi vào cửa hàng điện thoại của anh Vũ Khánh T giả vờ hỏi mua điện thoại di động. Anh T đưa cho Đ và H xem 04 điện thoại các loại (Iphone 11 ProMax màu xanh, Iphone 11 ProMax màu vàng, Iphone XS Max màu trắng, Iphone XS Max màu vàng). Lợi dụng lúc anh T đang đứng ở trong quầy bán hàng để dán kính cường lực, H đứng bên ngoài quầy cầm 04 điện thoại trên của anh T bỏ chạy ra ngoài cửa, lên xe mô tô Đ nổ máy chờ sẵn rồi điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản Đ và H đã chiếm đoạt của anh T là 40.000.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân huyện B xét xử Đ, H về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1, Điều 51 BLHS cho cả hai bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị

cáo Đ là đúng. Đối với việc hai bị cáo tác động gia đình trả lại tiền cho người mua điện thoại, theo tinh thần Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX sửa bản án sơ thẩm và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho cả hai bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo của hai bị cáo: Bị cáo Đ là người khởi xướng, đề xuất, giữ vai trò đầu trong vụ án nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của Đ. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 BLHS thì người nào cướp giật tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Hai bị cáo cướp giật tài sản có tổng giá trị là 40.000.000 đồng, bị xét xử theo khoản 1 Điều 171 BLHS và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm xử phạt Đ, H lần lượt 42 tháng tù và 39 tháng tù là nghiêm khắc, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Vì vậy HĐXX có căn cứ sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho cả hai bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chấp nhận một phần kháng cáo của Phạm Năng Đ và chấp nhận kháng cáo của Bùi Đình H, sửa bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

1. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Phạm Năng Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2022.

- Xử phạt Bùi Đình H 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2022.

3. Về án phí: Hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/3/2023.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện B (2 bản);
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT – CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo (trại);
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy